

Số: 756/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 25/11/2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1029/2020/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

- **Anh Nguyễn Văn Q; Sinh năm: 197x.**

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: TK CD, TT NT MC, huyện MC, tỉnh SL.

- **Chị Lý Thị T; Sinh năm: 199x.**

Nơi đăng ký HKTT: Thôn RH, xã TT, huyện TO, thành phố HN.

Nơi ở hiện nay: Số 1xx TL, phường TL, quận DD, HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn Q và chị Lý Thị T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND TT NT MC, huyện MC, tỉnh SL ngày 28/02/201x.

Quá trình chung sống vợ chồng đến tháng 9 năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau và anh Q đã nhiều lần đón chị T về

chung sống cùng nhưng chị T không đồng ý. Từ đó anh Q, chị T sống ly thân đến nay. Nay anh Q, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Q và chị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Anh Q, chị T có 01 con chung là Nguyễn Bảo L (Nam); Sinh ngày 27/02/201x. Ly hôn anh Q, chị T thỏa thuận chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con của anh Q, chị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Q, chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Anh Q, chị T xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Anh Q, chị T thỏa thuận: chị T tự nguyện chịu cả 300.000 lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Lý Thị T.

- **Về con chung**: Xác nhận anh Q và chị T có 01 con chung là Nguyễn Bảo L (Nam); Sinh ngày 27/02/201x. Giao cho chị T là người trực tiếp nuôi con, chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Q cho đến khi nào chị T có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế. Anh Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung**: (Động sản và bất động sản) Anh Q, chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác**: Anh Q, chị T xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Lý Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí lý hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0015235 ngày 24/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (chị T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND TT NT MC, huyện MC, tỉnh SL;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hương

